

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Định.

Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2024/QĐXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Trường S, Sinh năm 1998 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-5-2022 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định giáo dục tại xã số 03 về hành vi nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác. Ngày 29-11-2022 S chấp hành xong theo quyết định số 03; con ông: Đỗ Xuân Tr, Sinh năm 1976; con bà Bùi Thị Q, Sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”

Bị hại: Chị Đỗ Thị Kim N, Sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

- **Những người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm 1950. “Vắng mặt”.

+ Bà Đỗ Thị Kim H, Sinh năm 1978. “Vắng mặt”.

+ Ông Đỗ Văn L1, Sinh năm 1971. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Đỗ Thị Kim N (chị N là cô ruột của S) nói xấu mình nên khoảng trưa ngày 10-3-2024, Đỗ Trường S có đến nhà chị N để chửi bới chị N, S nói “*Mày thích gì*”, chị N đáp “*Tao không thích gì*”, S tiếp tục chửi bới và lao vào đâm mấy phát trúng vào người chị N nhưng không gây thương tích gì, rồi S đi về nhà. Đến 12 giờ 10 phút cùng ngày, Đỗ Trường S cầm theo một con dao loại dao mèo, dài khoảng 50 cm, có lưỡi bằng kim loại sáng màu, vỏ dao bằng gỗ sang nhà tìm chị N, thấy chị N đang đứng ở cửa nhà, S tay phải cầm dao, tay trái rút vỏ dao để lộ lưỡi dao, giơ lên qua đầu lao về phía chị N nhưng S không chém mà kê lưỡi dao vào cổ, gáy chị N. Chị N ôm lấy S, đẩy S xuống dưới sân, giằng được con dao trong tay S và đưa cho mẹ để mình là bà Nguyễn Thị T cất đi, S tiếp tục dùng vỏ dao vụt nhiều nhất trúng vào người chị N thì được bà Tâm ra can ngăn, S bỏ về nhà. Khoảng 05 phút sau, S lại cầm theo 01 con dao, loại dao phay dài 33 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 14 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19 cm đi từ nhà sang nhà chị N để tìm và đánh chị N. Thấy S cầm theo một con dao, chị N từ trong nhà chạy ra đến hiên nhà thì gặp S, S liền chửi “*Đ.M mày*” và tay phải cầm dao giơ lên chém về phía người chị N, chị N cúi người, áp sát vào người S để tránh, đồng thời giơ hai tay lên để đỡ dao của S, lưỡi dao của S đã chém vào vành tai trái gây rách da chảy máu và trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của chị N làm chảy máu, đứt gân. Chị N ôm lấy người S, đẩy S làm cả hai người ngã ra sân. Lúc này, ông Đỗ Xuân Tr (là bố đẻ của S) và mọi người vào can ngăn, chị N được người nhà đưa đi bệnh viện để sơ cứu.

Ngày 05-4-2024 Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 44/KLTTCT-TTPY kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị Kim N, Sinh năm 1981 tại thời điểm giám định là 04%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc trực tiếp gây nên.

Ngày 08-4-2024, chị Đỗ Thị Kim N đã có đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố đối với Đỗ Trường S về hành vi dùng dao chém gây thương tích cho chị.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Đỗ Thị Kim N yêu cầu Đỗ Trường S phải bồi thường chi phí cho việc điều trị thương tích với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết về dân sự tại Tòa án chị N yêu cầu S phải bồi thường các khoản gồm:

- + Tiền theo phiếu thu ngày 25-3-2024: 300.000 đồng.
- + Tiền theo phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh: 4.626.500 đồng.
- + Tiền theo phiếu thu ngày 22-3-2024: 160.000 đồng.
- + Tiền mua thuốc theo hóa đơn bán hàng: 273.000 đồng.
- Tổng cộng: 5.359.500 đồng.

Bị cáo S nhất trí các khoản bồi thường như chị N yêu cầu nhưng S chưa bồi thường cho chị N bất kỳ khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSVB ngày 14-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Trường S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Trường S đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đỗ Trường S như nội dung bản cáo trạng và đề nghị bổ sung thêm tình tiết định tội đối với Đỗ Trường S theo điểm i khoản 1 Điều 134, bổ sung thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt: Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1 điều 134; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Trường S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 589, 590, 593 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N số tiền 5.359.500 đồng

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cũ, loại dao phay dài 33 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19 cm.

- Về án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng và bổ sung cáo trạng tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Do nghi ngờ chị Đỗ Thị Kim N đã nói xấu mình nên vào trưa ngày 10-3-2024, Đỗ Trường S đã cầm theo một con dao loại dao mèo, dài khoảng 50 cm, có lưỡi bằng kim loại màu sáng, có vỏ dao bằng gỗ sang nhà chị N để chửi bới, xô xát với chị N. S tay phải cầm dao, tay trái rút vỏ dao để lộ lưỡi dao, giơ lên qua đầu lao về phía chị N nhưng không chém mà kề lưỡi dao vào cổ, gáy chị N. Chị N ôm lấy S, đẩy S xuống dưới sân, giằng được con dao trong tay S và đưa cho mẹ để là bà Nguyễn Thị T cất đi, S tiếp tục dùng vỏ dao vụt nhiều nhất trúng vào người chị N thì được bà Tâm và mọi người can ngăn nên S bỏ về nhà. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Đỗ Trường S lại cầm theo 01 con dao, loại dao phay dài 33 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 14 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19 cm sang nhà tìm chị N để đánh chị N. Thấy S cầm theo một con dao, chị N từ trong nhà chạy ra đến hiên nhà thì gặp S, S liền chửi “Đ.M mày” và tay phải cầm dao giơ lên chém về phía người chị N, chị N cúi người, áp sát vào người S để tránh, đồng thời giơ hai tay lên để đỡ dao của S, lưỡi dao của S đã chém vào vành tai trái gây rách da chảy máu và trúng vào ngón tay cái bàn tay trái của chị N làm chảy máu, đứt gân, gây thương tích cho chị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

Như vậy, với hành vi vô cớ dùng dao chém chị N như đã nêu trên của bị cáo Đỗ Trường S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4].1 Về nhân thân: Ngày 27-5-2022 S bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định giáo dục tại xã số 03 về hành vi nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác:.

[4].2 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Trường S cố tình dùng dao chém chị N đến cùng do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4].3 Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Khoản tiền 5.359.500 đồng chị N yêu cầu là những chi phí cụ thể cho việc điều trị thương tích của chị N. Bị cáo S cũng nhất trí bồi thường những khoản tiền này cho chị N nhưng bị cáo chưa bồi thường cho chị N bất kỳ khoản tiền nào do đó căn cứ các Điều 589, 590, 593 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cho việc điều trị thương tích của chị N, số tiền là 5.359.500 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Con dao bị cáo sử dụng chém bị hại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo do đó căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trường S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Đỗ Trường S 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 589, 590, 593 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đỗ Trường S phải bồi thường các khoản chi phí cho việc điều trị thương tích của chị Đỗ Thị Kim N số tiền là 5.359.500 đồng (năm triệu ba trăm năm chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cũ, loại dao phay dài 33 cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 19 cm.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm, chủng loại theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Trường S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự trong hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Trường S phải nộp 300.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 06; PV 10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L, V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thị Gấm

- Lưu VP Tòa án